TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 29/2021/QĐST- HNGĐ	*Sông Mã, ngày 07 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 51/2020/TLST - HNGĐ, ngày 16/12/2020, giữa các đương sự sau:

- Nguyên đơn: Anh Bạc Cầm C, sinh năm 1981. Trú tại: Bản M, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La

- Bị đơn: Chị Lò Thị H, sinh năm 1981. Trú tại: Bản M, xã L, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; các Điều 24, 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bạc Cầm C và chị Lò Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: Đối với con chung là Bạc Cầm M (sinh ngày 09/9/2002) đã đủ 18 tuổi, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, không bị mất năng lực hành vi dân sự nên không yêu cầu giải quyết. Anh Bạc Cầm C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Bạc Thị Q (sinh ngày 04/5/2006) cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh C. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bạc Cầm C trả tiền chênh lệnh chia tài sản chung cho chị Lò Thị H là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Thời hạn trả cuối cùng vào ngày 20/01/2021.

"Kể từ ngày bên có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền phải thi hành án, bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại các Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán".

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Anh Bạc Cầm C nộp toàn bộ án phí xin ly hôn 150.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0001546 ngày 16 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Anh C được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại. Chị Lò Thị H phải nộp 150.000 đồng án phí chia tài sản chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sông Mã;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Nhung